TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỔ YÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:84/2024/HSST
Ngày: 24/05/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà:* Bà Hà Thị Thu Thủy.
- *Các hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Dương Văn Toàn.
2. Ông Hà Văn Tôn.

Thư ký phiên tòa: Ông Cao Văn Chiến-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Đào Việt Yên-Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:75/2024/QĐXX-ST ngày 06/05/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn D, tên gọi khác: Z; Sinh năm 1995 tại PY; Trú tại: Tổ dân phố TL, phường HT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên; Trình độ văn hoá lớp: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sầm A P và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: 02 tiền án

(1) Ngày 07/11/2014 có hành vi *"Trộm cắp tài sản"* và ngày 24/12/2014 có hành vi *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) Phổ Yên xử phạt 42 tháng tù tại Bản án số 47/2015/HSST ngày 28/5/2015 (Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/7/2018, chấp hành xong 200.000 đồng tiền án phí ngày 19/10/2022 và được miễn số tiền truy thu nộp ngân sách Nhà nước 4.246.000 đồng ngày 16/01/2023).

(2) Ngày 09/4/2019 có hành vi *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên xử phạt 36 tháng tù tại Bản án số 81/2019/HSST ngày 20/6/2019. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2022.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 30/9/2011 bị Ủy ban nhân dân huyện (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng tại Trường giáo dưỡng Yên Mỗ, tỉnh Ninh Bình; Ngày 29/11/2023 bị Tòa án nhân dân thành phố Sông Công xử phạt 42 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* tại Bản án số 76/2023/HS-ST; Ngày 27/10/2022 có hành vi *"Cướp giật tài sản"* bị Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên xử phạt 4 năm 6 tháng tù tại bản án số 30/2024/HSST ngày 31/01/2024.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại*:* Ủy ban nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Công T-Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Trọng T-Phó chủ tịch Uỷ ban nhân dân phường ĐS-Trưởng ban quản lý Đền Lục Giáp (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Xóm TC, xã VP, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 2008 (có mặt);

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị T (vắng mặt);

Trú tại: Tổ dân phố TL, phường HT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng:

1. Ông Hồ Việt Q, sinh năm 1963 (vắng mặt);

Trú tại: Tổ dân phố D, phường ĐS, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Bùi Văn S, sinh năm 1957 (vắng mặt);

Trú tại: Tổ dân phố TH, phường ĐS, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên.

3. Ông Nguyễn Đăng T, sinh năm 1950 (vắng mặt);

Trú tại: Tổ dân phố B2, phường ĐS, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên.

4. Bà Đỗ Thị B, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Trú tại: Tổ dân phố TL, phường HT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên.

5. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường ĐS, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 7/2023, Nguyễn Văn D từ nhà đi xe đạp (loại xe địa hình) đến trước cổng Đền Lục Giáp thuộc tổ dân phố D, phường ĐS, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên với mục đích trộm cắp tài sản. D để xe đạp phía ngoài bờ tường bao gần cổng Đền và trèo tường vào bên trong Đền rồi đi vào trong bếp

(cửa bếp không khoá) rồi lấy trộm được 05 xoong nhôm, 03 chảo nhôm, 02 chiếc kiềng sắt và 02 chiếc quốc kim loại. Sau khi trộm cắp được số tài sản trên, D dùng xe đạp chở đi bán, trên đường đi đến đoạn đường gần khu vực Trung tâm y tế thành phố Phổ Yên thuộc phường Ba Hàng, D gặp một người phụ nữ đi thu mua phế liệu ngoài đường, D đã bán cho người này số tài sản vừa trộm cắp được với 140.000 đồng (một trăm bốn mươi nghìn đồng). Số tiền này D đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến trưa ngày 11/7/2023, D tiếp tục đạp xe đến Đền Lục Giáp để trộm cắp tài sản, khi đi D mang theo một chiếc cờ lê, khi đến đền Lục Giáp, D để xe đạp ở ngoài tường bao rồi trèo tường vào bên trong Đền. D đi đến nhà Tả Vu rồi dùng cờ lê mang theo để phá khoá cửa và đi vào bên trong. Tại đây, D tiếp tục phá khoá của tủ sắt để ở góc nhà rồi lấy trộm 01 máy bơm nước màu xanh để bên trong tủ sắt. D mang máy bơm nước ra cất giấu tại rìa bên trong bờ tường bao gần cổng Đền rồi tiếp tục đi vào trộm cắp 01 chiếc xe rùa ở trước cửa nhà Tả Vu. Trộm cắp xong, D sử dụng xe đạp chở tài sản vừa trộm cắp được để đi tiêu thụ. D đạp xe đạp trên đường 261 hướng đi phường BH, thành phố Phổ Yên, khi đến gần khu vực nghĩa trang phường Đắc Sơn, thành phố Phổ Yên thì gặp một người phụ nữ đi thu mua sắt vụn. D bán tài sản trên cho người phụ nữ này được 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) rồi tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện tài sản của Đền Lục Giáp bị mất trộm, ngày 17/7/2023 ông Lê Trọng T (là Trưởng ban quản lý đền Lục Giáp) đã đến Công an phường Đắc Sơn, thành phố Phổ Yên trình báo sự việc bị mất trộm: 05 chiếc xoong nhôm, 03 chiếc chảo nhôm, 02 chiếc kiềng, 01 cuốc bằng kim loại, 01 cuốc bổ củi bằng kim loại, 01 máy bơm nước 750W màu xanh; 01 xe rùa có khung (thùng xe bằng kim loại) và giao nộp 01 đĩa DVD bên trong có lưu giữ dữ liệu điện tử ghi lại hình ảnh video Nguyễn Văn D đang thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Công an phường Đắc Sơn đã triệu tập Nguyễn Văn D đến làm việc, quá trình làm việc D đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình như nêu trên. Sau đó, Công an phường Đắc Sơn tiến hành lập biên bản tiếp nhận nguồn tin, tạm giữ đồ vật, tài liệu liên quan rồi chuyển hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 25/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 125/YC-CSĐT đối với: 05 chiếc xoong nhôm; 03 chiếc chảo nhôm, 02 chiếc kiềng bằng sắt, 01 cuốc bằng kim loại, 01 cuốc bổ củi bằng kim loại, 01 máy bơm nước 750W màu xanh, 01 xe rùa có khung (thùng xe bằng kim loại).

Tại Bản kết luận định giá số 109/KLĐG ngày 04/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phổ Yên, kết luận: 01 chiếc xe rùa, xe đã qua sử dụng và sử dụng bình thường có giá trị là 120.000 đồng (một trăm hai mươi nghìn đồng).

Đối với 05 chiếc xoong nhôm, 03 chiếc chảo nhôm, 02 chiếc kiềng bằng kim loại, 01 cuốc bằng kim loại, 01 cuốc bổ củi bằng kim loại, 01 máy bơm

nước 750W màu xanh của đền Lục Giáp. Tại Biên bản định giá số 109/BB-HĐĐG ngày 04/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phổ Yên xác định: Các tài sản trên đều đã qua sử dụng, đã cũ, không thu hồi được; không xác định được trọng lượng cụ thể; nhãn mác, thông số kĩ thuật (máy bơm)... nên Hội đồng định giá không có cơ sở xác định giá trị của tài sản theo yêu cầu định giá.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Bị cáo khai bản thân là người nghiện ma tuý từ nhiều năm nay và không có việc làm ổn định. Khoảng đầu tháng 7/2023, bị cáo đã trộm của Đền Lục Giáp: 05 xoong nhôm, 03 chảo nhôm, 02 chiếc kiềng sắt và 02 chiếc quốc kim loại và mang bán cho người phụ nữ đi buôn đồng nát được 140.000 đồng (một trăm bốn mươi nghìn đồng; lần thứ hai vào trưa ngày 11/7/2023, bị cáo tiếp tục trộm cắp tài sản tại Đền Lục Giáp 01 máy bơm nước màu xanh để bên trong tủ sắt, 01 chiếc xe rùa ở trước cửa nhà Tả Vu rồi mang bán số tài sản này cho người phụ nữ buôn sắt vụ được 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Toàn bộ số tiền bán tài sản trộm cắp được là 240.000đồng (hai trăm bốn mươi nghìn đồng) bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết; bị cáo thực hiện việc trộm cắp một mình và không bị ai xúi giục.

Tại bản cáo trạng số: 71/CT- VKSPY ngày 19/04/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Văn Dũng về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết thúc thẩm vấn đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ Luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn D từ 15 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc giải quyết.

Về vật chứng: Tiếp tục lưu giữ 01 đĩa DVD bên trong có lưu giữ dữ liệu điện tử ghi lại hình ảnh video Nguyễn Văn D đang thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong hồ sơ vụ án.

Về án phí: Về án phí buộc bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để nộp ngân sách Nhà nước.

Phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận gì, nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát.

Nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của đại diện bị hại và người làm chứng: Tại phiên tòa người đại diện theo pháp luật và đại diện theo uỷ quyền của bị hại vắng mặt (đã có đơn xin xét xử vắng mặt); Người làm chứng vắng mặt không có lý do. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Xét thấy những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Toà án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của đại diện theo uỷ quyền của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, trích xuất camera, Bản kết luận định giá tài sản và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Bản thân Nguyễn Văn D là người nghiện ma tuý từ nhiều năm nay và không có việc làm ổn định nên khoảng đầu tháng 7/2023, Nguyễn Văn D đi xe đạp đến trước cổng Đền Lục Giáp thuộc tổ dân phố D, phường ĐS, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên với mục đích trộm cắp tài sản. Tại đây D đã lấy trộm được 05 xoong nhôm, 03 chảo nhôm, 02 chiếc kiềng sắt và 02 quốc kim loại. Sau khi trộm cắp được số tài sản trên, D dùng xe đạp chở đi bán được với giá là 140.000 đồng (một trăm bốn mươi nghìn đồng). Lần thứ hai: Trưa ngày 11/7/2023, Dũng tiếp tục đạp xe đến Đền Lục Giáp để trộm cắp tài sản. D đi đến nhà Tả Vu rồi dùng cờ lê mang theo để phá khoá cửa và đi vào bên trong. Tại đây, D tiếp tục phá khoá cửa tủ sắt để ở góc nhà rồi lấy trộm 01 máy bơm nước màu xanh để bên trong tủ sắt và 01 chiếc xe rùa ở trước cửa nhà Tả Vu. Trộm cắp xong, D sử dụng xe đạp chở tài sản vừa trộm cắp được để đi tiêu thụ. D đã bán tài sản trên cho người phụ nữ này với giá là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Số tiền bán tài sản trộm cắp được D tiêu xài cá nhân hết. Theo bản kết luận định giá số 109/KLĐG ngày 04/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phổ Yên đối với: 01 chiếc xe rùa, xe đã qua sử dụng và sử dụng bình thường có giá trị là 120.000 đồng (một trăm hai mươi nghìn đồng); những tài sản còn lại đều đã qua sử dụng, đã cũ, không thu hồi được; không xác định được trọng lượng cụ thể; nhãn mác, thông số kĩ thuật (máy bơm)...nên Hội đồng định giá không có cơ sở xác định giá trị. Mặc dù số tài sản D trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) nhưng D đã có tiền án về hành vi *"Trộm cắp tài sản"* và *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, nên hành vi, ý thức này của D đủ

yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D theo tội danh và Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

"Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều ...175... của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm...".

[4]. Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức đầy đủ được việc làm của mình là sai trái. Bị cáo đã từng nhiều lần bị xét xử và bị áp dụng hình phạt tù, nhưng đã không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, sau khi ra trại được một thời gian lại tiếp tục vi phạm pháp luật, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Do vậy cần phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và để răn đe, phòng ngừa chung.

[5]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt thấy: Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động, học đến lớp 7 thì nghỉ học. Bị cáo đã không chịu tu dưỡng rèn luyện nên đã dẫn đến việc nghiện ma tuý. Bị cáo là người có nhân thân xấu: Đã từng bị đưa vào trường giáo dưỡng và đã nhiều lần bị đưa ra xét xử. Đối với tiền án về tội: *"Trộm cắp tài sản"* và *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* (được xác định là tình tiết định tội). Đối với bản án số: 81/2019/HSST ngày 20/6/2019 của Toà án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Văn D 36 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Theo quy định tại tiểu mục b mục 7.3 điểm 7 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối Cao thì bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy: Mặc dù bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, xong bị cáo là người có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma tuý và sau lần đi cải tạo về bị cáo đã không lấy đó làm bài học để sửa chữa, lại tiếp tục phạm tội. Qua đó thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, vì vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc,

buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian thì mới có thể cải tạo bị cáo thành người tốt được và cũng để răn đe phòng ngừa chung.

Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo đã đề nghị là phù hợp được chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Số tài sản mà bị cáo D trộm cắp của Đền Lục Giáp, không thu hồi lại được. Tuy nhiên bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, nên không đặt ra việc xem xét giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng: 01 đĩa DVD bên trong có lưu giữ dữ liệu điện tử ghi lại hình ảnh video Nguyễn Văn D đang thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại đền Lục Giáp do ông T giao nộp. Xét thấy đây là vật chứng chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo thuộc dữ liệu điện tử, nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[9]. Về án phí: Bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về thu, miễn giảm án phí, lệ phí tòa án.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10]. Các vấn đề khác: Chiếc xe đạp bị cáo D sử dụng vào việc chở tài sản trộm cắp đi bán. Quá trình điều tra xác minh đó là xe mẹ bị cáo mua cho em gái của bị cáo là Nguyễn Thị Kim A để đi học, sau đó đã cho bị cáo sử dụng, sau lần trộm cắp thứ hai bị cáo đã đem bán chiếc xe cho một người không quen biết, đến nay không thu giữ được chiếc xe nên không đặt ra việc xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D (tên gọi khác Z) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ Luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn D 15 (mười lăm) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt tại bản án số 30/2024/HS-ST ngày 31/01/2024 của Toà án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên là 08 (Tám) năm tù (Trong đó có 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2023/HSST ngày 29/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên và 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Cướp giật tài sản"* tại bản án số 30 ngày 31/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên). Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chấp hành chung cho cả ba bản án là 09 (chín) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính ngày 21/07/2023.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc giải quyết.

5. Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 đĩa DVD bên trong có lưu giữ dữ liệu điện tử ghi lại hình ảnh video Nguyễn Văn D đang thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại đền Lục Giáp do ông T giao nộp.

6. Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà Nước.

7. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố PY;
- Công an thành phố PY;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- CCTHA thành phố PY;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- UBND phường HT;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký tên)

Hà Thị Thu Thủy